

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 82/2017/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành chính sách xã hội hóa
giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật số 44/2009/QH12 ngày 04 tháng 12 năm 2009 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008;

Căn cứ Nghị định 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008;

Xét Tờ trình số 202/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số 962/BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu

Khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư xây dựng các trường mầm non ngoài công lập nhằm đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc trẻ mầm non, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân trong giai đoạn 2018-2030; đồng thời, giảm quá tải đối với các trường mầm non công lập, nhất là khu vực nông thôn, miền núi.

2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Trường mầm non ngoài công lập được thành lập và đi vào hoạt động trong thời gian từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/12/2020.

3. Điều kiện áp dụng

Trường mầm non ngoài công lập được xây dựng phù hợp với quy hoạch mạng lưới, được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư và đồng thời đáp ứng được các điều kiện sau:

- Trường mầm non phải có tối thiểu 50 trẻ đối với vùng nông thôn, miền núi và 100 trẻ đối với vùng thành phố, thị xã theo quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ Quy định danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

- Trường mầm non đảm bảo diện tích đất bình quân tối thiểu 12m²/trẻ đối với khu vực nông thôn, miền núi; 8m²/trẻ đối với khu vực thành phố, thị xã và núi cao; trường phải có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu giáo dục và chăm sóc trẻ, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Văn bản Hợp nhất số 04/VBHN-BGD-ĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định Ban hành Điều lệ trường mầm non. Sau 03 năm thành lập và đi vào hoạt động, trường phải bổ sung các điều kiện để đạt các tiêu chuẩn của trường mầm non chuẩn quốc gia.

- Trường mầm non (chủ đầu tư) phải thực hiện đầy đủ các chính sách: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn cho cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động theo quy định hiện hành.

- Cán bộ quản lý, giáo viên trường mầm non được thụ hưởng chính sách phải đảm bảo tiêu chuẩn về chức danh nghề nghiệp theo quy định hiện hành của pháp luật. Số lượng người được thụ hưởng: áp dụng theo quy định hiện hành của UBND tỉnh về định mức bình quân trẻ/lớp và định mức cán bộ quản lý, giáo viên các trường mầm non công lập trên địa bàn tỉnh.

4. Nội dung và mức hỗ trợ

4.1. Hỗ trợ kinh phí cho chủ đầu tư của các trường mầm non ngoài công lập để trả lương cho cán bộ quản lý, giáo viên.

a) Đối với các trường mầm non thuộc các xã miền núi:

- Thời gian hỗ trợ: 10 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

- Mức hỗ trợ: 05 năm đầu hỗ trợ hàng tháng bằng 100% lương khởi điểm (theo trình độ chuyên môn: trung cấp, cao đẳng, đại học); 05 năm tiếp theo giảm dần theo từng năm lần lượt bằng 80%, 60%, 40%, 20%, 10% lương khởi điểm nêu trên. Số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số học sinh hiện có của nhà trường tại thời điểm kết thúc học kỳ I.

b) Đối với các trường mầm non thuộc các xã đồng bằng thuộc huyện, thị xã, thành phố và thị trấn miền núi:

- Thời gian hỗ trợ: 06 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

- Mức hỗ trợ: 03 năm đầu hỗ trợ hàng tháng bằng 100% lương khởi điểm (theo trình độ chuyên môn: trung cấp, cao đẳng, đại học); 03 năm tiếp theo giảm dần theo từng năm lần lượt bằng 70%, 50%, 30% lương khởi điểm nêu trên. Số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số học sinh hiện có của nhà trường tại thời điểm kết thúc học kỳ I.

c) Đối với các trường mầm non thuộc thị trấn của các huyện đồng bằng và các phường của thị xã:

- Thời gian hỗ trợ: 03 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

- Mức hỗ trợ: Năm đầu hỗ trợ hàng tháng bằng 70%, năm thứ 2 bằng 50%, năm thứ 3 bằng 30% lương khởi điểm (theo trình độ chuyên môn: trung cấp, cao đẳng, đại học). Số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số học sinh hiện có của nhà trường tại thời điểm kết thúc học kỳ I.

Ghi chú: Lương khởi điểm = (Mức lương cơ sở đối với công chức, viên chức) x (Hệ số lương bậc 1 theo trình độ chuyên môn).

Hệ số lương bậc 1: Trung cấp: 1,86; cao đẳng: 2,10; đại học: 2,34. Mức lương cơ sở đối với công chức, viên chức theo quy định hiện hành của Chính phủ.

4.2. Hỗ trợ kinh phí cho chủ đầu tư của các trường mầm non ngoài công lập để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và phí công đoàn (thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư đóng cho người lao động) cho cán bộ quản lý, giáo viên:

a) Đối với các trường mầm non thuộc thị trấn của các huyện đồng bằng và các phường của thị xã:

- Thời gian hỗ trợ: 03 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

- Mức hỗ trợ: 500.000 đ/người/tháng. Số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ lương.

b) Đối với các trường mầm non thuộc các xã miền núi, các xã đồng bằng thuộc huyện, thị xã, thành phố và thị trấn miền núi:

- Thời gian hỗ trợ: 05 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

- Mức hỗ trợ: 500.000đ/người/tháng. Số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hằng năm được tính theo số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ lương.

4.3. *Các nội dung hỗ trợ khác:* Thực hiện theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ và quy định hiện hành của pháp luật.

5. Thời gian thực hiện chính sách: Từ năm 2018 đến hết năm 2030.

6. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong dự toán ngân sách cấp tỉnh hằng năm.

7. Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp cho các trường mầm non ngoài công lập thông qua cấp ngân sách huyện, thị xã, thành phố trong dự toán ngân sách hằng năm.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện.

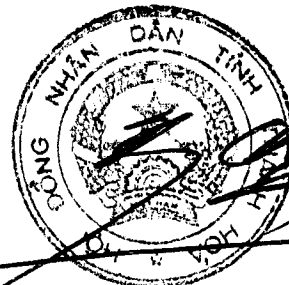
Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Chiến